

Publication 17

Thuế thu nhập Liên bang của bạn Dành cho Cá nhân

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 4 of 15



This page is intentionally left blank

Thử thách công dân hoặc thường trú nhân

Thông thường, bạn không thể khai một người là người phụ thuộc trừ khi người đó là công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân người nước ngoài tại Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân của Canada hoặc Mexico. Tuy nhiên, có một trường hợp ngoại lệ đối với con nuôi, như được giải thích ở phần kế tiếp.

Ngoại lệ đối với con nuôi. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ hoặc quốc dân Hoa Kỳ đã nhận nuôi hợp pháp một đứa trẻ không phải là công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân người nước ngoài tại Hoa Kỳ hoặc quốc dân Hoa Kỳ, thì thử thách này được đáp ứng nếu đứa trẻ đó sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn cả năm. Trường hợp ngoại lệ này cũng áp dụng nếu trẻ được sắp xếp làm con nuôi hợp pháp của bạn và đứa trẻ đó đã sống với bạn trong phần còn lại của năm sau khi sắp xếp.

Nơi thường trú của trẻ. Trẻ thường là công dân hoặc thường trú nhân tại quốc gia của cha mẹ mình.

Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ khi con bạn được sinh ra, trẻ có thể là công dân Hoa Kỳ và đáp ứng thử thách này kể cả khi người cha/mẹ kia là người nước ngoài tạm trú và trẻ được sinh ra ở nước ngoài.

Nơi thường trú của học sinh nước ngoài.

Sinh viên nước ngoài được đưa đến đất nước này theo chương trình trao đổi giáo dục quốc tế đủ điều kiện và được đưa vào nhà người Mỹ trong một khoảng thời gian tạm thời thường không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ và không đáp ứng thử thách này. Bạn không thể khai họ là người phụ thuộc. Tuy nhiên, nếu bạn cung cấp nhà ở cho học sinh nước ngoài, bạn có thể được khấu trừ đóng góp từ thiện. Xem *Expenses Paid for Student Living With You* (Chi phí trả cho học sinh sống cùng bạn) trong Ấn phẩm 526.

Quốc dân Hoa Kỳ. Quốc dân Hoa Kỳ là một cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ, nhưng có nghĩa vụ trung thành với Hoa Kỳ. Quốc dân Hoa Kỳ bao gồm Người Samoa thuộc Hoa Kỳ và Cư dân Quần đảo Bắc Mariana đã chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Trẻ đủ điều kiện

Trẻ phải đáp ứng năm thử thách để trở thành trẻ đủ điều kiện của bạn. Năm thử thách này bao gồm:

1. Mối quan hệ,
2. Tuổi tác,
3. Tình trạng cư trú,
4. Hỗ trợ, và
5. Khai thuế chung.

Các thử thách này được giải thích trong phần kế tiếp.



Nếu trẻ đáp ứng năm thử thách để trở thành trẻ đủ điều kiện của nhiều người, có các quy tắc mà bạn phải áp dụng để xác định người nào có thể thực sự khai trẻ là trẻ đủ điều kiện. Xem Trẻ Đủ Điều Kiện của Nhiều Hơn Một Người ở phần sau.

Thử thách mỗi quan hệ

Để đáp ứng thử thách này, trẻ phải là:

- Con trai, con gái, con riêng của vợ hay của chồng, hoặc con nuôi tạm của bạn, hoặc hậu thế (ví dụ, cháu gọi là ông/bà) của bất kỳ người nào trong số những đối tượng trên; hoặc
- Anh em trai, chị em gái, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con riêng của cha/mẹ, hoặc hậu thế (ví dụ như cháu) của bất kỳ người nào trong số những đối tượng trên.

Con nuôi. Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Thuật ngữ “con nuôi” bao gồm trẻ được sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng tại nhà bạn để làm con nuôi hợp pháp của bạn.

Con nuôi tạm. Con nuôi tạm là một cá nhân được đưa tới sống với bạn bởi một cơ quan có thẩm quyền sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em hoặc theo bản án, án lệnh hoặc phán quyết khác của tòa án có thẩm quyền.

Thử thách tuổi tác

Để đáp ứng thử thách này, trẻ phải là:

- Dưới 19 tuổi tại thời điểm cuối năm và nhỏ tuổi hơn bạn (hoặc vợ/chồng của bạn nếu khai thuế chung);
- Là một học sinh dưới 24 tuổi tại thời điểm cuối năm và nhỏ tuổi hơn bạn (hoặc vợ/chồng của bạn nếu khai thuế chung); hoặc

- Ở bất kỳ độ tuổi nào nếu bị khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn vào thời điểm bất kỳ trong năm.

Ví dụ. Trẻ của bạn tròn 19 tuổi vào ngày 10 tháng 12. Trừ khi trẻ bị khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn hoặc là học sinh, trẻ sẽ không đáp ứng thử thách tuổi tác vì, tại thời điểm cuối năm, trẻ không **dưới** 19 tuổi.

Trẻ phải nhỏ tuổi hơn bạn hoặc người vợ/chồng. Để trở thành trẻ đủ điều kiện của bạn, trẻ không bị khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn phải nhỏ tuổi hơn bạn. Tuy nhiên, nếu bạn là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế, trẻ phải nhỏ tuổi hơn bạn hoặc vợ/chồng của bạn nhưng không nhất thiết phải nhỏ tuổi hơn cả hai vợ chồng.

Ví dụ 1—Trẻ không nhỏ tuổi hơn bạn hoặc người vợ/chồng. Anh chị em của bạn 23 tuổi, đang là sinh viên và chưa lập gia đình, sống với hai vợ chồng bạn. Bạn chu cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ cho anh chị em ấy. Anh chị em ấy không bị khuyết tật. Hai vợ

chồng bạn đều 21 tuổi, và bạn khai thuế chung. Anh chị em của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn vì anh chị em ấy không nhỏ tuổi hơn bạn hoặc vợ/chồng của bạn.

Ví dụ 2—Trẻ nhỏ tuổi hơn vợ/chồng của bạn nhưng không nhỏ tuổi hơn bạn. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ vợ/chồng của bạn 25 tuổi. Vì anh chị em của bạn nhỏ tuổi hơn vợ/ chồng của bạn và hai vợ chồng bạn khai thuế chung, anh chị em của bạn là trẻ đủ điều kiện của bạn, mặc dù anh chị em ấy không nhỏ tuổi hơn bạn.

Định nghĩa học sinh. Để đủ điều kiện là học sinh, trong một khoảng thời gian nào đó của mỗi 5 tháng bất kỳ trong năm theo niên lịch, trẻ phải là:

1. Học sinh toàn thời gian tại một trường học có đội ngũ giáo viên giảng dạy và có khóa học thường xuyên và một nhóm học sinh thường xuyên theo học tại trường; hoặc

2. Học sinh tham gia khóa đào tạo toàn thời gian tại trang trại do một trường học được mô tả trong (1), hoặc của tiểu bang, quận hoặc cơ quan chính quyền địa phương tổ chức.

5 tháng theo niên lịch không nhất thiết phải diễn ra liên tiếp.

Học sinh toàn thời gian. Học sinh toàn thời gian là học sinh đăng ký số giờ học hoặc các khóa học mà theo tiêu chuẩn của trường học là toàn thời gian.

Định nghĩa trường học. Trường học có thể là một trường tiểu học; một trung học cơ sở hoặc một trung học phổ thông; một trường cao đẳng; một trường đại học; hoặc một trường kỹ thuật, dạy nghề, hoặc cơ khí. Tuy nhiên, khóa đào tạo tại chỗ, trường đào tạo từ xa hoặc trường chỉ cung cấp các khóa học qua Internet không được tính là trường học.

Học sinh trung học học nghề. Học sinh tham gia chương trình “co-op (giáo dục hợp tác)” trong ngành công nghiệp tư nhân như một phần của khóa học chính quy tại trường và đào tạo thực hành được coi là học sinh toàn thời gian.

Khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn. Trẻ của bạn bị khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn nếu cả hai điều sau áp dụng.

- Trẻ không thể tham gia vào bất kỳ hoạt động có lợi đáng kể nào vì tình trạng thể chất hoặc tinh thần.
- Bác sĩ xác định tình trạng này đã kéo dài hoặc có thể kéo dài liên tục trong ít nhất một năm hoặc có thể dẫn đến tử vong.

Thử thách tình trạng cư trú

Để đáp ứng thử thách này, trẻ phải sống với bạn hơn nửa năm. Có những ngoại lệ cho trường hợp vắng mặt tạm thời, trẻ sinh ra hoặc qua đời trong năm, trẻ được nhận nuôi hoặc nuôi tạm, trẻ bị bắt cóc, con

của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân.

Vắng mặt tạm thời. Trẻ được coi là đã sống với bạn trong khoảng thời gian khi một trong hai người hoặc cả hai tạm thời vắng mặt vì những hoàn cảnh đặc biệt như:

- Bệnh tật,
- Giáo dục,
- Làm việc,
- Nghỉ dưỡng,
- Phục vụ trong quân ngũ, hoặc
- Bị giam giữ tại cơ sở dành cho trẻ vị thành niên.

Trẻ qua đời hoặc được sinh ra. Trẻ được sinh ra hoặc qua đời trong năm được coi là đã sống với bạn hơn nửa năm nếu nhà của bạn là nơi ở của trẻ trong hơn một nửa thời gian khi trẻ còn sống trong năm. Quy tắc này cũng áp dụng nếu trẻ sống với bạn hơn nửa năm

ngoại trừ khoảng thời gian bắt buộc nằm viện sau khi sinh.

Trẻ còn sống khi sinh. Bạn có thể khai người phụ thuộc đối với trẻ còn sống khi sinh trong năm, kể cả khi trẻ chỉ sống trong giây lát. Luật của tiểu bang hoặc địa phương phải coi trẻ là còn sống khi sinh. Phải có bằng chứng cho thấy trẻ còn sống khi sinh thể hiện trên tài liệu chính thức, ví dụ như giấy khai sinh. Trẻ phải là trẻ đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện của bạn và tất cả các thử thách khác để khai trẻ là người phụ thuộc phải được đáp ứng.

Trẻ chết trước khi sinh. Bạn không thể khai trẻ chết trước khi sinh là người phụ thuộc.

Trẻ được nhận nuôi hoặc nuôi tạm. Bạn có thể coi con nuôi hoặc con nuôi tạm của mình đáp ứng thử thách tình trạng cư trú như sau nếu bạn nhận nuôi đứa trẻ vào năm 2024, đứa trẻ được giao cho bạn làm con nuôi hợp pháp vào năm 2024 hoặc đứa trẻ đó là con nuôi đủ điều kiện được giao cho bạn trong

năm 2024. Đứa trẻ này được coi là đã sống với bạn trong hơn nửa năm 2024 nếu nhà chính của bạn là nhà chính của đứa trẻ này trong hơn một nửa thời gian kể từ khi đứa trẻ này được nhận nuôi hoặc giao cho bạn vào năm 2024.

Trẻ bị bắt cóc. Bạn có thể coi trẻ đã đáp ứng thử thách xét tình trạng cư trú kể cả khi trẻ bị bắt cóc. Xem Ấn phẩm 501 để tìm hiểu chi tiết.

Con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau). Trong hầu hết các trường hợp, do thử thách xét tình trạng cư trú, con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân là trẻ đủ điều kiện của cha/mẹ giám hộ. Tuy nhiên, trẻ sẽ được coi là trẻ đủ điều kiện của cha/mẹ không giám hộ nếu cả bốn điều kiện sau đều đúng.

1. Cha mẹ:

- a. Đã ly hôn hoặc ly thân hợp pháp theo lệnh cho phép ly hôn hoặc lệnh cấp dưỡng sau ly thân;
 - b. Đã ly thân theo thỏa thuận ly thân bằng văn bản; hoặc
 - c. Đã không sống cùng nhau vào mọi thời điểm trong 6 tháng cuối năm, cho dù họ đã hay đã từng kết hôn.
- 2. Trẻ đã nhận được hơn một nửa số tiền cấp dưỡng của mình trong năm từ cha mẹ.
 - 3. Trẻ thuộc quyền giám hộ của cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ trong hơn nửa năm.
 - 4. Một trong hai điều kiện sau đây là đúng.
 - a. Cha/mẹ giám hộ ký văn bản tuyên bố, được thảo luận ở phần sau, rằng họ sẽ không khai trẻ là

người phụ thuộc trong năm, và cha/mẹ không giám hộ sẽ đính kèm văn bản tuyên bố này vào tờ khai thuế của mình. (Nếu án lệnh hoặc thỏa thuận có hiệu lực sau năm 1984 và trước năm 2009, Xem Lệnh cho phép ly hôn hoặc thỏa thuận ly thân sau năm 1984 và trước năm 2009, được thảo luận ở phần sau. Nếu án lệnh hoặc thỏa thuận có hiệu lực sau năm 2008, Xem Lệnh cho phép ly hôn hoặc thỏa thuận ly thân sau năm 2008, được thảo luận ở phần sau.)

- b. Lệnh cho phép ly hôn, lệnh cấp dưỡng sau ly thân hoặc văn bản thỏa thuận ly thân trước năm 1985 áp dụng cho năm 2024 nêu rõ rằng cha/mẹ không giám hộ có thể khai trẻ là người phụ thuộc, án lệnh hoặc thỏa thuận

không thay đổi sau năm 1984 để quy định rằng cha/mẹ không giám hộ không thể khai trẻ là người phụ thuộc đồng thời cha/mẹ không giám hộ cung cấp tối thiểu \$600 tiền cấp dưỡng cho trẻ trong năm.

Nếu tất cả các điều kiện từ (1) đến (4) đều đúng, thì chỉ có cha/mẹ không giám hộ mới có thể:

- khai trẻ là người phụ thuộc; và
- khai trẻ là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế trẻ em, tín thuế cho những người phụ thuộc khác, hoặc tín thuế trẻ em bổ sung.

Tuy nhiên, điều này không cho phép cha/mẹ không giám hộ xin xét tư cách khai thuế chủ gia đình, tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc, loại trừ cho quyền lợi chăm sóc người phụ thuộc, hoặc tín thuế thu nhập kiểm được.

Thao khảo mục Áp dụng quy tắc phá hòa đôi với cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) ở phần sau.

Ví dụ—Tín thuế thu nhập kiểm được. Kể cả khi các điều kiện từ (1) đến (4) đều đúng và cha/mẹ giám hộ ký Mẫu 8332 hoặc một tuyên bố cơ bản tương tự trong đó nêu rõ rằng họ sẽ không khai trẻ là người phụ thuộc trong năm 2024, điều này không cho phép cha/mẹ không giám hộ khai trẻ là trẻ đủ điều kiện để xin xét tín thuế thu nhập kiểm được. Cha/mẹ giám hộ hoặc người đóng thuế khác, nếu đủ điều kiện, có thể khai trẻ để nhận tín thuế thu nhập kiểm được.

Cha/mẹ giám hộ và cha/mẹ không giám hộ. Cha/mẹ giám hộ là cha/mẹ mà trẻ đã sống với số đêm nhiều hơn trong năm. Người cha/mẹ còn lại là cha/mẹ không giám hộ.

Nếu cha/mẹ đã ly hôn hoặc ly thân trong năm và trẻ sống với cả cha và mẹ trước khi ly thân thì cha/mẹ giám hộ là người mà trẻ em đã

sống cùng nhiều đêm hơn trong thời gian còn lại của năm.

Trẻ được coi là sống với cha/mẹ trong một đêm nếu trẻ ngủ:

- Ở nhà của cha/mẹ, dù người đó có mặt hay không; hoặc
- Ở nơi có mặt cha/mẹ, khi trẻ không ngủ ở nhà của cha/mẹ (ví dụ, cha/mẹ và con đi nghỉ cùng nhau).

Số đêm bằng nhau. Nếu trẻ sống với cha và mẹ với một số đêm bằng nhau trong năm, cha/mẹ giám hộ là người có AGI cao hơn.

31 tháng 12. Đêm 31 tháng 12 được coi là một phần của năm mà đêm đó bắt đầu. Ví dụ, đêm ngày 31 tháng 12, 2024 được coi là một phần của năm 2024.

Trẻ sống độc lập. Nếu tình trạng của trẻ là sống độc lập theo luật tiểu bang, trẻ được coi là không sống với cha hoặc mẹ. Xem *Ví dụ 5* và *6*.

Vắng mặt. Nếu trẻ không ở cùng cha/mẹ vào một đêm cụ thể (ví dụ, trẻ ở nhà một người bạn), trẻ được coi là sống với cha/mẹ mà trẻ thường sống cùng trong đêm đó, trừ trường hợp vắng mặt. Nhưng nếu không thể xác định trẻ thường sống với cha hay mẹ hoặc nếu đứa trẻ không sống với cha hoặc mẹ vào đêm đó, trẻ được coi là không sống với cha hoặc mẹ vào đêm đó.

Cha/mẹ làm việc vào ban đêm. Nếu do lịch trình làm việc ban đêm của cha/mẹ, trẻ sống trong nhiều ngày hơn, mà không phải đêm, với cha/mẹ làm việc vào ban đêm, người đó được coi là cha/mẹ giám hộ. Vào ngày đi học, trẻ được coi là đang sống tại nơi ở chính đã đăng ký với trường.

Ví dụ 1—Trẻ sống với cha hoặc mẹ trong nhiều đêm hơn. Hai vợ chồng bạn đã ly hôn và có con. Trong năm 2024, con sống với bạn 210 đêm và với vợ/chồng cũ của bạn 156 đêm. Bạn là cha/mẹ giám hộ.

Ví dụ 2—Trẻ đi trại hè. Trong năm 2024, trẻ của bạn luân phiên sống với cha/mẹ mỗi tuần. Vào mùa hè, trẻ đi trại hè 6 tuần. Trong thời gian 6 tuần đó, trẻ được coi là sống với bạn trong 3 tuần và với vợ/chồng cũ của bạn là cha/mẹ của trẻ trong 3 tuần vì đây là khoảng thời gian trẻ sẽ sống với mỗi người nếu trẻ không đi trại hè.

Ví dụ 3—Trẻ sống với cha và mẹ trong số đêm bằng nhau. Trẻ của bạn sống với bạn 180 đêm trong năm và cũng sống với vợ/chồng cũ của bạn, cha/mẹ của con, 180 đêm. AGI của bạn là \$40.000. AGI của vợ/chồng cũ của bạn là \$25.000. Bạn được coi là cha mẹ giám hộ của trẻ vì bạn có AGI cao hơn.

Ví dụ 4—Trẻ ở nhà của cha/mẹ nhưng với người cha/mẹ còn lại. Trẻ của bạn thường sống với bạn trong tuần và với vợ/chồng cũ của bạn là cha/mẹ của trẻ vào mỗi cuối tuần. Bạn bị ốm và phải nhập viện. Vợ/chồng cũ sống trong nhà của bạn với trẻ của bạn trong

10 ngày liên tục khi bạn ở bệnh viện. Trẻ của bạn được coi là sống với bạn trong khoảng thời gian 10 ngày này vì trẻ sống trong nhà của bạn.

Ví dụ 5—Trẻ sống độc lập từ tháng 5. Khi trẻ của bạn tròn 18 tuổi vào tháng 5 năm 2024, trẻ của bạn được coi là sống độc lập theo luật của bang nơi con sinh sống. Vì vậy, trẻ không thuộc quyền giám hộ của cha mẹ mình trong hơn nửa năm. Quy tắc đặc biệt đối với trẻ của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân không được áp dụng.

Ví dụ 6—Trẻ sống độc lập từ tháng 8. Trẻ của bạn sống với bạn từ ngày 1 tháng 1, 2024 đến ngày 31 tháng 5, 2024 và sống với vợ/chồng cũ của bạn là cha/mẹ của trẻ từ ngày 1 tháng 6, 2024 đến hết năm. Trẻ tròn 18 tuổi và được coi là sống độc lập theo luật tiểu bang vào ngày 1 tháng 8, 2024. Vì trẻ được coi là không sống với cha/mẹ kể từ ngày 1 tháng 8, trẻ được coi là sống với bạn với số

đêm nhiều hơn trong năm 2024. Bạn là cha mẹ giám hộ.

Tuyên bố bằng văn bản. Cha mẹ giám hộ phải sử dụng Mẫu 8332 hoặc một tài liệu tương tự (với cùng thông tin theo yêu cầu trên mẫu đơn) để đưa ra tuyên bố bằng văn bản qua đó nhường quyền yêu cầu miễn thuế đối với trẻ cho cha mẹ không giám hộ. Mặc dù số tiền miễn thuế bằng 0 cho năm tính thuế 2024, nhưng văn bản này cho phép cha/mẹ không giám hộ xin xét tín thuế trẻ em, tín thuế trẻ em bổ sung và tín thuế cho những người phụ thuộc khác, nếu có, cho trẻ. Cha mẹ không giám hộ phải đính kèm bản sao của mẫu đơn hoặc tuyên bố vào tờ khai thuế của mình.

Quyền yêu cầu miễn thuế có thể có giá trị cho 1 năm, cho một số năm cụ thể (ví dụ: cách năm) hoặc cho tất cả các năm trong tương lai, như được nêu cụ thể trong tuyên bố.

Án lệnh cho phép ly hôn hoặc thỏa thuận ly thân sau năm 1984 và trước năm

2009. Nếu án lệnh cho phép ly hôn hoặc thỏa thuận ly thân có hiệu lực sau năm 1984 và trước năm 2009, cha mẹ không giám hộ có thể đính kèm một số trang nhất định từ án lệnh hoặc thỏa thuận thay cho Mẫu 8332. Án lệnh hoặc thỏa thuận phải nêu rõ ba nội dung sau.

1. Cha mẹ không giám hộ có thể khai con là người phụ thuộc mà không cần quan tâm đến bất kỳ điều kiện nào, ví dụ như trả tiền hỗ trợ.
2. Cha mẹ không giám hộ sẽ không khai con là người phụ thuộc trong năm.
3. Những năm mà cha mẹ không giám hộ, thay vì cha mẹ giám hộ, có thể khai con là người phụ thuộc.

Cha mẹ không giám hộ phải đính kèm tất cả các trang sau đây của án lệnh hoặc thỏa thuận vào tờ khai thuế của mình.

- Trang bìa (ghi SSN của người cha/mẹ còn lại trên trang này).
- Các trang bao gồm tất cả thông tin đã nêu trong mục (1) đến (3) ở trên.
- Trang chữ ký có chữ ký của người cha/mẹ còn lại và ngày của thỏa thuận.

Án lệnh cho phép ly hôn hoặc thỏa thuận ly thân sau năm 2008. Cha mẹ không giám hộ không thể đính kèm các trang từ án lệnh hoặc thỏa thuận thay cho Mẫu 8332 nếu án lệnh hoặc thỏa thuận có hiệu lực sau năm 2008. Cha mẹ giám hộ phải ký Mẫu 8332 hoặc một tuyên bố tương tự với mục đích duy nhất là nhường quyền yêu cầu miễn thuế của cha mẹ giám hộ đối với con, và cha mẹ không giám hộ phải đính kèm một bản sao vào tờ khai thuế của họ. Mẫu đơn hoặc tuyên bố phải nhường quyền yêu cầu của cha mẹ giám hộ đối với con mà không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Ví dụ, việc nhường quyền không được phụ thuộc vào việc chi trả tiền hỗ trợ của cha mẹ không giám hộ.



Cha mẹ không giám hộ phải đính kèm những thông tin theo yêu cầu kể cả khi thông tin đó đã được nộp cùng với tờ khai thuế trong năm trước đó.

Hủy bỏ của miễn khai miễn trừ. Cha mẹ giám hộ có thể thu hồi tuyên bố nhường quyền yêu cầu miễn thuế. Để việc thu hồi có hiệu lực cho năm 2024, cha mẹ giám hộ phải gửi (hoặc nỗ lực hợp lý để gửi) thông báo bằng văn bản về việc thu hồi cho cha mẹ không giám hộ trong năm 2024 hoặc sớm hơn. Cha mẹ giám hộ có thể sử dụng Phần III của Mẫu 8332 cho mục đích này và phải đính kèm bản sao văn bản thu hồi vào tờ khai thuế của mình cho mỗi năm tính thuế mà người cha/mẹ giám hộ khai trẻ là người phụ thuộc do đã thu hồi.

Cha mẹ tái hôn. Nếu bạn tái hôn, tiền hỗ trợ do vợ/chồng mới của bạn cung cấp được coi như do bạn cung cấp.

Cha mẹ chưa từng kết hôn. Quy tắc đặc biệt dành cho cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân này cũng áp dụng cho cha mẹ chưa từng kết hôn và sống xa nhau tại mọi thời điểm trong 6 tháng cuối năm.

Thử thách hỗ trợ (để thành trẻ đủ điều kiện)

Để đáp ứng thử thách này, trẻ không thể tự cung cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân trong năm.

thử thách này khác với thử thách đánh giá hỗ trợ để xác định thân nhân đủ điều kiện, được mô tả ở phần sau. Tuy nhiên, để tìm hiểu hỗ trợ bao gồm những gì và không bao gồm những gì, Xem *Thử thách hỗ trợ (để thành thân nhân đủ điều kiện)*, ở phần sau. Nếu bạn không chắc liệu trẻ có cung cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân hay không, Bảng Tính 3-1 có thể hữu ích với bạn.

Ví dụ. Bạn đã chu cấp \$4.000 cho trẻ 16 tuổi của mình trong năm và trẻ chu cấp \$6.000. Trẻ đã tự chu cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân trong năm. Trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn.

Các khoản thanh toán và chi phí chăm sóc nuôi dưỡng. Các khoản thanh toán mà bạn nhận được để chu cấp cho con nuôi tạm từ cơ quan sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em được coi là tiền hỗ trợ do cơ quan này cung cấp. Tương tự, các khoản thanh toán mà bạn nhận được để chu cấp cho con nuôi tạm từ tiểu bang hoặc quận được coi là tiền hỗ trợ do tiểu bang hoặc quận cung cấp.

Số tiền thuộc về người bạn đã hỗ trợ

1. Nhập tổng số tiền thuộc về người mà bạn đã hỗ trợ, bao gồm thu nhập nhận được (chiu thuế và không chịu thuế) và số tiền đã vay trong năm, cộng với số tiền trong tài khoản tiết kiệm và các tài khoản khác vào đầu năm. Không bao gồm số tiền do tiểu bang cung cấp; thay vào đó ghi số tiền này ở dòng 23

2. Nhập số tiền ở dòng 1 đã được sử dụng để hỗ trợ người đó

3. Nhập số tiền ở dòng 1 đã được sử dụng cho các mục đích khác

4. Nhập tổng số tiền trong tài khoản tiết kiệm và các tài khoản khác của người đó vào cuối năm

5. Cộng các dòng từ 2 đến 4. (Số tiền này phải bằng số tiền ở dòng 1.)

1.

2.

3.

4.

5.

Chi phí cho toàn bộ hộ gia đình (nơi người bạn hỗ trợ sống)

6. Chỗ ở (hoàn thành dòng 6a hoặc 6b):

a. Nhập tổng số tiền thuê đã trả

b. Nhập giá trị cho thuê hợp lý của căn nhà. Nếu người được bạn hỗ trợ sở hữu căn nhà, điền số tiền này ở dòng 21

7. Nhập tổng chi phí ăn uống

8. Nhập tổng chi phí tiện ích (sưởi ấm, chiếu sáng, nước, v.v., không bao gồm trong dòng 6a hoặc 6b)

9. Nhập tổng số tiền sửa chữa (không bao gồm trong dòng 6a hoặc 6b)

10. Nhập tổng các chi phí khác. Không bao gồm các chi phí duy trì nhà ở, ví dụ như lãi thế chấp, thuế bất động sản và bảo hiểm

11. Cộng các dòng từ 6a đến 10. Đây là tổng chi phí của hộ gia đình

12. Nhập tổng số người sống trong hộ gia đình

6a.

6b.

7.

8.

9.

10.

11.

12.

Chi phí cho người mà bạn hỗ trợ

13. Chia dòng 11 cho dòng 12. Đây là phần của người đó trong chi phí của hộ gia đình

14. Nhập tổng chi phí quần áo của người đó

15. Nhập tổng chi phí giáo dục của người đó

16. Nhập tổng chi phí y tế và nha khoa của người đó không được bảo hiểm thanh toán hoặc hoàn lại

17. Nhập tổng chi phí du lịch và giải trí của người đó

18. Nhập tổng các chi phí khác của người đó

19. Cộng các dòng từ 13 đến 18. Đây là tổng chi phí hỗ trợ của người đó trong năm

13.

14.

15.

16.

17.

18.

19.

Người đó có cung cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ cho bản thân không?

20. Nhân dòng 19 với 50% (0,50)

21. Nhập số tiền từ dòng 2, cộng với số tiền từ dòng 6b nếu người bạn hỗ trợ sở hữu căn nhà. Đây là số tiền mà người đó đã cung cấp để hỗ trợ cho bản thân

22. Dòng 21 có lớn hơn dòng 20 không?

20.

21.

☐ Không. Bạn đáp ứng thử thách đánh giá hỗ trợ để người này trở thành trẻ đủ điều kiện của bạn. Nếu người này cũng đáp ứng các thử thách khác để được xác định là trẻ đủ điều kiện, dừng ở đây; không hoàn thành các dòng 23–26. Nếu không, chuyển đến dòng 23 và điền vào phần còn lại của bảng tính để xác định liệu người này có phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn hay không.

☐ Có. Bạn không đáp ứng thử thách đánh giá hỗ trợ để xác định người này là trẻ đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện của bạn. Dừng ở đây.

Bạn đã chu cấp nhiều hơn một nửa?

23. Nhập số tiền mà những người khác đã chu cấp cho người đó. Bao gồm các khoản do tiểu bang, địa phương và các tổ chức hoặc cơ quan phúc lợi khác cung cấp. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào đã nhập ở dòng 1

24. Cộng dòng 21 và 23

25. Lấy dòng 19 trừ đi dòng 24. Đây là số tiền bạn đã chu cấp cho người đó

26. Dòng 25 có lớn hơn dòng 20 không?

23.

24.

25.

☐ Có. Bạn đáp ứng thử thách đánh giá hỗ trợ để người này là thân nhân đủ điều kiện của bạn.

☐ Không. Bạn không đáp ứng thử thách đánh giá hỗ trợ để người này là thân nhân đủ điều kiện của bạn. Bạn không thể khai người này là người phụ thuộc trừ khi bạn có thể làm như vậy theo thỏa thuận cấp dưỡng đa phương, thử thách đánh giá hỗ trợ cho con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) hoặc quy tắc đặc biệt dành cho trẻ bị bắt cóc. Xem [Thỏa thuận cấp dưỡng đa phương](#) hoặc [Thử thách hỗ trợ cho con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân \(hoặc cha mẹ sống xa nhau\)](#), hoặc [Trẻ bị bắt cóc](#) trong mục [Thân nhân đủ điều kiện](#).

Trang này cố ý để trống

Nếu bạn không thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh cung cấp dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng và các khoản chi phí tự chi trả chưa được hoàn trả của bạn khi chăm sóc con nuôi tạm chủ yếu là để mang lại lợi ích cho một tổ chức đủ điều kiện nhận các khoản đóng góp từ thiện được khấu trừ, những chi phí này sẽ được khấu trừ như các khoản đóng góp từ thiện nhưng không được coi là tiền hỗ trợ mà bạn đã chu cấp. Để tìm hiểu thêm thông tin về khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện, xem Ấn phẩm 526. Nếu chi phí chưa được hoàn trả của bạn không được khấu trừ theo diện đóng góp từ thiện, những chi phí này có thể đủ điều kiện trở thành tiền hỗ trợ mà bạn đã chu cấp.

Nếu bạn thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh cung cấp dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng, chi phí chưa được hoàn trả của bạn không được coi là tiền hỗ trợ mà bạn đã chu cấp.

Ví dụ 1. Một trẻ được nhận tạm nuôi sống với cặp vợ chồng, nhà Smith trong 3 tháng cuối năm. Nhà Smith chăm sóc cho trẻ vì họ muốn nhận trẻ làm con nuôi (mặc dù trẻ chưa được giao cho họ để làm con nuôi của họ). Họ không chăm sóc cho trẻ như một hoạt động thương mại hay công việc kinh doanh hay để mang lại lợi ích cho cơ quan đã sắp xếp cháu ở nhà của họ. Các khoản chi phí chưa được hoàn trả của gia đình Smith không được khấu trừ theo diện đóng góp từ thiện nhưng được coi là khoản hỗ trợ mà họ đã cung cấp cho trẻ nuôi tạm.

Ví dụ 2. Bạn đã chu cấp \$3.000 cho đứa trẻ 10 tuổi mà bạn nhận nuôi trong năm. Chính quyền tiểu bang đã chu cấp \$4.000 và số tiền này được coi là tiền hỗ trợ do tiểu bang chu cấp không phải do trẻ tự chu cấp. Xem Hỗ trợ của tiểu bang (trợ cấp, phiếu thực phẩm, nhà ở, v.v.) ở phần sau. con nuôi tạm của bạn đã không tự chu cấp một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân trong năm.

Học bổng. Học bổng mà trẻ là học sinh nhận được không được tính đến khi xác định liệu trẻ có tự chu cấp một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân hay không.

Thử thách về khai thuế chung (để thành trẻ đủ điều kiện)

Để đáp ứng thử thách này, trẻ không thể khai thuế chung trong năm.

Ngoại lệ. Trường hợp ngoại lệ đối với thử thách về khai thuế chung được áp dụng nếu trẻ và vợ/chồng của trẻ nộp tờ khai thuế chung chỉ để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp.

Ví dụ 1—Trẻ nộp tờ khai thuế chung. Bạn chu cấp cho trẻ 18 tuổi của mình và trẻ đã sống với bạn cả năm trong khi vợ/chồng trẻ tham gia Lực lượng Vũ trang. Vợ/chồng của trẻ kiếm được \$35.000 trong năm. Cặp vợ chồng này khai thuế chung vì vậy trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn.

Ví dụ 2—Trẻ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu hoàn thuế đã khấu lưu. Trẻ 18 tuổi của bạn và người vợ/chồng 17 tuổi của trẻ có \$800 tiền lương từ công việc bán thời gian và không có thu nhập nào khác. Họ đã sống với bạn cả năm. Cả hai không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế chung. Họ không có con. Thuế đã được trừ từ lương của họ nên họ khai thuế chung chỉ để yêu cầu hoàn lại số tiền thuế khấu lưu. Trường hợp ngoại lệ đối với thử thách về khai thuế chung được áp dụng, vì vậy trẻ bạn có thể là trẻ đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng tất cả các thử thách khác.

Ví dụ 3—Trẻ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu tín thuế cơ hội người Mỹ. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 2*, ngoại trừ không có khoản thuế nào được khấu trừ từ tiền lương của cả hai vợ/ chồng. Tuy nhiên, họ khai thuế chung để yêu cầu tín thuế cơ hội Mỹ với giá trị \$124 và được hoàn lại số tiền này. Vì họ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu

tín thuế cơ hội người Mỹ, họ không nộp tờ khai thuế chỉ để xin hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp. Trường hợp ngoại lệ đối với thử thách khai thuế chung không được áp dụng, vì vậy trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn.

Trẻ đủ điều kiện của nhiều hơn một người



Nếu trẻ đủ điều kiện của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ ai khác, chủ đề này không áp dụng cho bạn và bạn không cần phải đọc thêm. Chủ đề này cũng không áp dụng với bạn nếu trẻ đủ điều kiện của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ ai khác ngoại trừ vợ/ chồng của bạn, người mà bạn dự định khai thuế chung.



Nếu trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của cha mẹ không giám hộ theo các quy tắc dành cho con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) được mô tả ở phần trên, Xem Áp dụng quy

tắc phá hòa đối với cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) ở phần sau.

Trong một số trường hợp, trẻ đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, tình trạng cư trú, hỗ trợ và khai thuế chung để trở thành trẻ đủ điều kiện của nhiều người. Mặc dù trẻ là trẻ đủ điều kiện của mỗi người trong số những người này, thường chỉ một người thực sự có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện để nhận tất cả các quyền lợi về thuế dưới đây (với điều kiện người đó đáp ứng tiêu chuẩn nhận từng khoản trợ cấp).

1. Tín thuế trẻ em, tín thuế dành cho những người phụ thuộc khác, và tín thuế trẻ em bổ sung.
2. Tư cách khai thuế chủ gia đình.
3. Tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc.
4. Loại trừ khỏi thu nhập đối với trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc.

5. Tín thuế thu nhập kiếm được.

Người còn lại không thể nhận bất kỳ quyền lợi nào trong số này dựa trên trẻ đủ điều kiện đó. Nói cách khác, bạn và người đó không thể thỏa thuận phân chia những quyền lợi này giữa hai người.

Quy tắc phá hòa. Để xác định người nào có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện để yêu cầu năm quyền lợi thuế này, quy tắc phá hòa sau đây sẽ được áp dụng. Cho mục đích của quy tắc phá hòa, thuật ngữ “cha mẹ” có nghĩa là cha mẹ ruột hoặc cha mẹ nuôi của một cá nhân. Nó không bao gồm cha mẹ kế hoặc cha mẹ nuôi tạm trừ khi người đó đã nhận nuôi cá nhân đó.

- Nếu chỉ một trong số những người này là cha/mẹ của trẻ, trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của người đó.
- Nếu cha mẹ khai thuế chung và có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện, trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của cha mẹ.

- Nếu cha mẹ không khai thuế chung nhưng cả cha và mẹ đều khai trẻ là trẻ đủ điều kiện của mình, IRS sẽ coi trẻ là trẻ đủ điều kiện của người mà trẻ đã sống cùng trong khoảng thời gian dài hơn trong năm. Nếu trẻ sống với cha và mẹ trong khoảng thời gian bằng nhau, IRS sẽ coi trẻ là trẻ đủ điều kiện của người có AGI cao hơn trong năm.
- Nếu không có cha/mẹ nào có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện, trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của người có AGI cao nhất trong năm.
- Nếu cha/mẹ của trẻ có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện nhưng không có người nào làm như vậy thì trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của người có AGI cao nhất trong năm, nhưng chỉ khi AGI của người đó cao hơn AGI cao nhất của bất kỳ cha mẹ nào của trẻ có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện.

Theo các quy tắc phá hòa này, bạn và những người khác có thể chọn người nào trong số bạn có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện.



Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế thu nhập kiểm được theo các quy định đối với người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện nếu bạn có một trẻ đủ điều kiện cho tín thuế thu nhập kiểm được mà người đóng thuế khác khai là trẻ đủ điều kiện của họ. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 596.

Ví dụ 1—Trẻ em sống với cha mẹ và ông bà. Bạn và trẻ 3 tuổi Jordan sống với cha/mẹ của bạn cả năm. Bạn 25 tuổi, chưa kết hôn và AGI của bạn là \$9.000. AGI của cha/mẹ bạn là \$15.000. Người cha/mẹ kia của Jordan không sống với bạn hay trẻ của bạn. Bạn chưa ký Mẫu 8332 (hay một tuyên bố tương tự).

Jordan là trẻ đủ điều kiện của cả bạn và cha/mẹ bạn vì Jordan đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, tình trạng cư trú, hồ

trợ và khai thuế chung cho cả bạn và cha/mẹ của bạn. Tuy nhiên, chỉ một trong hai người có thể khai Jordan là trẻ đủ điều kiện. Trẻ của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ ai khác, kể cả người cha/mẹ của Jordan. Bạn đồng ý để cha/mẹ bạn khai Jordan là trẻ đủ điều kiện. Điều này có nghĩa là cha/mẹ bạn có thể khai Jordan là trẻ đủ điều kiện để nhận tất cả năm quyền lợi thuế được liệt kê ở trên, nếu cha/mẹ của bạn đáp ứng tiêu chuẩn nhận từng quyền lợi đó (và nếu bạn không khai Jordan là trẻ đủ điều kiện để nhận bất kỳ quyền lợi thuế nào trong số đó).

Ví dụ 2—Cha mẹ có AGI cao hơn ông bà.

Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ AGI của bạn là \$18.000. Vì AGI của cha/mẹ bạn không cao hơn của bạn, nên cha/mẹ bạn không thể khai Jordan là trẻ đủ điều kiện. Chỉ bạn mới có thể khai Jordan là trẻ đủ điều kiện.

Ví dụ 3—Hai người khai cùng một đứa trẻ.

Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ việc bạn và cha/mẹ bạn đều khai Jordan là trẻ đủ điều kiện. Trong trường hợp này, bạn, với tư cách là cha/mẹ của trẻ, là người duy nhất được phép khai đứa trẻ là trẻ đủ điều kiện. IRS sẽ không cho phép cha/mẹ bạn yêu cầu năm quyền lợi thuế được liệt kê trước đó dựa trên Jordan. Tuy nhiên, cha/mẹ của bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế thu nhập kiểm được với tư cách là người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện.

Ví dụ 4—Trẻ đủ điều kiện được phân chia giữa hai người. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ bạn còn có hai trẻ khác là trẻ đủ điều kiện của cả bạn và cha/mẹ bạn. Chỉ một trong số bạn có thể khai mỗi đứa trẻ là trẻ đủ điều kiện. Tuy nhiên, nếu AGI của cha/mẹ bạn cao hơn của bạn, bạn có thể cho phép cha/mẹ bạn khai một hoặc nhiều trẻ là trẻ đủ điều kiện. Ví dụ, nếu bạn

khai một trẻ, cha/mẹ bạn có thể khai hai trẻ còn lại.

Ví dụ 5—Người đóng thuế là trẻ đủ điều kiện. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ bạn chỉ 18 tuổi và không tự chu cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ cho bản thân trong năm. Vì vậy, bạn là trẻ đủ điều kiện của cha/mẹ mình. Nếu cha/mẹ của bạn có thể khai bạn là người phụ thuộc, bạn không thể khai trẻ của mình là người phụ thuộc do *Thử thách cho Người đóng thuế là Người phụ thuộc*, được giải thích ở phần trên, trừ khi cha mẹ của bạn chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã trả.

Ví dụ 6—Cha mẹ ly thân. Bạn, vợ/chồng, và trẻ 10 tuổi tất cả sống trong Hoa Kỳ trọn năm 2024. Vào ngày 1 tháng 8, 2024 vợ/chồng bạn chuyển ra khỏi nhà. Trong tháng 8 và tháng 9, trẻ sống với bạn. Trong phần còn lại của năm, trẻ sống với vợ/chồng của bạn là cha/mẹ khác của trẻ. Trẻ của bạn là trẻ đủ

điều kiện của cả bạn và vợ/chồng bạn vì trẻ đã sống với mỗi người hơn nửa năm đồng thời đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, hỗ trợ và khai thuế chung cho cả hai người. Tại thời điểm cuối năm, bạn và vợ/chồng vẫn chưa ly hôn, ly thân hợp pháp hoặc ly thân theo văn bản thỏa thuận ly thân nên không thể áp dụng quy tắc đối với con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau).

Bạn và vợ/chồng của bạn sẽ khai thuế riêng. Vợ/ chồng bạn đồng ý để bạn khai trẻ là trẻ đủ điều kiện. Điều này có nghĩa là, nếu vợ/chồng bạn không khai trẻ của bạn là trẻ đủ điều kiện, bạn có thể khai trẻ là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế trẻ em và loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc (nếu bạn đủ điều kiện tiếp nhận từng quyền lợi thuế này). Tuy nhiên, bạn không thể sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình vì bạn và vợ/chồng bạn không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm. Vì vậy, tư cách khai thuế của

bạn là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế và bạn không thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được vì bạn không đáp ứng các yêu cầu đối với một số cặp vợ chồng đã ly thân để yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được khi họ không khai thuế chung. Bạn và vợ/ chồng đã không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm 2024, và tuy bạn đã sống xa nhau vào cuối năm 2024, bạn cũng không ly thân về mặt pháp lý theo một văn bản thỏa thuận tách biệt hoặc nghị định bảo trì riêng biệt. Do đó, bạn không đáp ứng các yêu cầu để nhận tín thuế thu nhập kiếm được như một vợ/ chồng đã ly thân mà không khai thuế chung . Bạn cũng không thể nhận khoản khấu giảm cho chi phí chăm sóc con cái và người phụ thuộc vì tình trạng chung sống của bạn là đã kết hôn nộp hồ sơ riêng và bạn và người vợ/chồng đã không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm 2024.

Ví dụ 7-Cha mẹ ly thân khai cùng một

con. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 6*, ngoại trừ việc bạn và vợ/chồng bạn đều khai trẻ là trẻ đủ điều kiện. Trong trường hợp này, chỉ có vợ/chồng bạn mới được khai trẻ là trẻ đủ điều kiện. Điều này là do, trong suốt năm 2024, trẻ đã sống với người vợ/ chồng ấy lâu hơn với bạn. Nếu bạn xin xét tín thuế trẻ em cho trẻ của mình, IRS sẽ không cho phép bạn yêu cầu tín thuế trẻ em. Nếu bạn không có trẻ đủ điều kiện hoặc người phụ thuộc khác, IRS cũng sẽ không cho phép bạn yêu cầu loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc. Ngoài ra, do bạn và vợ/ chồng bạn không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm nên vợ/chồng bạn không thể sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình. Vì vậy, tư cách khai thuế của vợ/chồng bạn là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế. Vợ/ chồng của bạn không thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được vì vợ/chồng của bạn không đáp ứng được điều kiện để yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được cho một số vợ chồng đã ly thân. Bạn và vợ/ chồng của

bạn đã không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm 2024, và tuy bạn đã sống xa nhau cuối năm 2024, bạn đã không ly thân về mặt pháp lý theo một văn bản thỏa thuận tách biệt hoặc nghị định bảo trì ly thân. Do đó, bạn không đáp ứng các yêu cầu để nhận tín thuế thu nhập kiếm được như một người vợ/chồng mà không khai thuế chung. Bạn cũng không thể nhận khoản khấu giảm cho chi phí chăm sóc con cái và người phụ thuộc vì tình trạng chung sống của bạn là đã kết hôn nộp hồ sơ riêng và bạn và người vợ/chồng đã không sống xa nhau trong 6 tháng cuối năm 2024.

Ví dụ 8-Cha mẹ chưa kết hôn. Bạn, trẻ 5 tuổi của bạn, Marley, và cha/mẹ kia của trẻ đã sống với nhau tại Hoa Kỳ cả năm. Bạn và cha/mẹ kia của Marley không kết hôn. Marley là trẻ đủ điều kiện của cả bạn và cha/mẹ kia của Marley vì Marley đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, tình trạng cư trú, hỗ trợ và khai thuế chung cho cả hai người. AGI của bạn là \$12.000 và AGI của cha/mẹ kia

của Marley là \$14.000. Cha/mẹ kia của Marley đồng ý để bạn khai Marley là trẻ đủ điều kiện. Điều này có nghĩa là bạn có thể khai Marley là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế trẻ em, tư cách khai thuế chủ gia đình, tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc, loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc và tín thuế thu nhập kiểm được, nếu bạn đáp ứng tiêu chuẩn nhận từng loại quyền lợi thuế này (và nếu cha/mẹ kia của Marley không khai Marley là trẻ đủ điều kiện để nhận bất kỳ quyền lợi thuế nào trong số này).

Ví dụ 9-Cha mẹ chưa kết hôn khai cùng một con. Các dữ kiện tương tự như trong Ví dụ 8, ngoại trừ việc bạn và cha/mẹ kia của Marley đều khai Marley là trẻ đủ điều kiện. Trong trường hợp này, chỉ cha/mẹ kia của Marley mới được khai Marley là trẻ đủ điều kiện. Điều này là do AGI của cha/mẹ kia của Marley, \$14.000, cao hơn AGI của bạn, \$12.000. Nếu bạn xin xét tín thuế trẻ em cho

Marley, IRS sẽ không cho phép bạn yêu cầu khoản tín thuế này. Nếu bạn không có trẻ đủ điều kiện hoặc người phụ thuộc khác, IRS cũng sẽ không cho phép bạn sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình, tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc cũng như loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc. Tuy nhiên, bạn có thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được với tư cách là người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện.

Ví dụ 10-Con không sống với cha mẹ. Bạn và con của anh chị em của bạn, Reid, sống với cha/mẹ của bạn cả năm. Bạn 25 tuổi và AGI của bạn là \$9.300. AGI của cha/mẹ bạn là \$15.000. Cha mẹ của Reid nộp tờ khai thuế chung, có AGI dưới \$9.000, và không sống với bạn hoặc Reid. Reid là trẻ đủ điều kiện của cả bạn và cha/mẹ bạn vì Reid đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, tình trạng cư trú, hỗ trợ và khai thuế chung cho cả bạn và cha/mẹ bạn. Tuy nhiên, chỉ cha/mẹ bạn mới có thể khai Reid là trẻ đủ điều kiện.

Điều này là do AGI của cha/mẹ bạn, \$15.000, cao hơn AGI của bạn, \$9.300.

Áp dụng quy tắc phá hòa đối với cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau). Nếu trẻ được coi là trẻ đủ điều kiện của cha mẹ không giám hộ theo các quy tắc được mô tả trước đó đối với con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau), thì chỉ cha mẹ không giám hộ mới có thể khai trẻ là người phụ thuộc đồng thời yêu cầu tín thuế trẻ em, tín thuế trẻ em bổ sung, hoặc tín thuế cho những người phụ thuộc khác cho trẻ. Tuy nhiên, chỉ cha mẹ giám hộ mới có thể yêu cầu tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc hoặc loại trừ cho quyền lợi chăm sóc người phụ thuộc của trẻ. Ngoài ra, thường thì cha mẹ không giám hộ không được khai trẻ là trẻ đủ điều kiện cho tư cách khai thuế chủ gia đình hoặc tín thuế thu nhập kiểm được. Thay vào đó, thường thì cha mẹ giám hộ, nếu đủ điều kiện, hoặc người đủ điều kiện khác có thể

khai trẽ là trẽ đủ điều kiện để nhận hai quyền lợi đó. Nếu trẽ là trẽ đủ điều kiện của nhiều người để nhận những quyền lợi trên, quy tắc phá hòa được giải thích trên đây sẽ giúp xác định liệu cha mẹ giám hộ hay một người đủ điều kiện khác có thể khai trẽ là trẽ đủ điều kiện hay không.

Ví dụ 1. Bạn và trẽ 5 tuổi, Kody, sống cả năm với cha/mẹ bạn tại Hoa Kỳ. Cha/mẹ bạn đã chi trả toàn bộ chi phí để duy trì ngôi nhà. AGI của bạn là \$10.000. AGI của cha/mẹ bạn là \$25.000. Cha/mẹ kia của Kody sống tại Hoa Kỳ nguyên năm nhưng không sống với bạn hay Kody.

Theo quy tắc được giải thích ở phần trên áp dụng với con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau), Kody được coi là trẽ đủ điều kiện của cha/mẹ kia của Kody, người có thể yêu cầu tín thuế trẽ em cho trẽ. Do đó, bạn không thể yêu cầu tín thuế trẽ em cho trẽ của bạn. Tuy nhiên, những quy tắc này không cho phép cha/mẹ

kia của Kody khai Kody là trẻ đủ điều kiện để xin xét tư cách khai thuế chủ gia đình, tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc, loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc, hoặc tín thuế thu nhập kiếm được.

Bạn và cha/mẹ bạn không có quyền lợi về chi phí chăm sóc trẻ em hay trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc, vì vậy cả hai người đều không thể yêu cầu tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc hoặc loại trừ cho trợ cấp chăm sóc người phụ thuộc. Tuy nhiên, Kody là trẻ đủ điều kiện của cả bạn và cha/mẹ bạn cho tư cách khai thuế chủ gia đình và tín thuế thu nhập kiếm được vì Kody đáp ứng các thử thách về mối quan hệ, tuổi tác, tình trạng cư trú, hỗ trợ và khai thuế chung cho cả hai người. (thử thách đánh giá hỗ trợ không áp dụng đối với tín thuế thu nhập kiếm được.) Tuy nhiên, bạn đồng ý để cha/mẹ mình khai Kody là trẻ đủ điều kiện. Điều này có nghĩa là cha/mẹ của bạn có thể

khai Kody cho tư cách khai thuế chủ gia đình và tín thuế thu nhập kiểm được nếu đủ điều kiện và nếu bạn không khai Kody là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế thu nhập kiểm được. (Bạn không thể sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình vì cha/mẹ bạn đã trả toàn bộ chi phí duy trì nhà ở.) Bạn có thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được với tư cách là người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện.

Ví dụ 2. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ AGI của bạn là \$25.000 và AGI của cha/mẹ bạn là \$21.000. Cha/mẹ của bạn không thể khai Kody là trẻ đủ điều kiện cho bất kỳ mục đích nào vì AGI của cha/mẹ bạn không cao hơn AGI của bạn.

Ví dụ 3. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ bạn và cha/mẹ của bạn đều khai Kody là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế thu nhập kiểm được. Cha/mẹ của bạn cũng khai Kody là trẻ đủ điều kiện để sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình. Bạn, với tư cách là cha/mẹ của Kody, sẽ là người duy nhất

được phép khai Kody là trẻ đủ điều kiện để nhận tín thuế thu nhập kiếm được. IRS sẽ không cho phép cha/mẹ bạn sử dụng tư cách khai thuế chủ gia đình trừ khi cha/mẹ của bạn có trẻ đủ điều kiện hoặc người phụ thuộc khác. Cha/mẹ của bạn không thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được với tư cách người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện vì AGI của cha/mẹ của bạn cao hơn mức \$18.591.

Thân nhân đủ điều kiện

Một người phải đáp ứng bốn thử thách để trở thành thân nhân đủ điều kiện của bạn. Bốn thử thách này bao gồm:

1. Thử thách không phải là trẻ đủ điều kiện,
2. Thử thách thành viên hộ gia đình hoặc mối quan hệ,
3. Thử thách tổng thu nhập, và
4. Thử thách hỗ trợ.

Tuổi. Không giống như trẻ đủ điều kiện, thân nhân đủ điều kiện có thể ở mọi lứa tuổi. Không áp dụng thử thách tuổi tác với thân nhân đủ điều kiện.

Trẻ bị bắt cóc. Bạn có thể coi trẻ là thân nhân đủ điều kiện của mình ngay cả khi trẻ bị bắt cóc. Xem Ấn phẩm 501 để tìm hiểu chi tiết.

Thử thách không phải là trẻ đủ điều kiện

Trẻ không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu trẻ là trẻ đủ điều kiện của bạn hoặc trẻ đủ điều kiện của bất kỳ người đóng thuế nào khác.

Ví dụ 1. Trẻ 22 tuổi của bạn, đang là sinh viên, sống với bạn và đáp ứng tất cả các thử thách để trở thành trẻ đủ điều kiện của bạn. Trẻ không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn.

Ví dụ 2. Trẻ 2 tuổi của bạn sống với cha mẹ bạn và đáp ứng tất cả các thử thách để trở thành trẻ đủ điều kiện của họ. Trẻ không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn.

Ví dụ 3. Trẻ 30 tuổi của bạn sống với bạn. Trẻ này không phải là trẻ đủ điều kiện vì không đáp ứng thử thách tuổi tác. Trẻ có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng thử thách tổng thu nhập và thử thách đánh giá hỗ trợ.

Ví dụ 4. Cháu 13 tuổi của bạn chỉ sống với bạn 5 tháng trong năm. Cháu không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn vì cháu không đáp ứng thử thách xét tình trạng cư trú. Cháu có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng thử thách tổng thu nhập và thử thách đánh giá hỗ trợ.

Trẻ của người không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế. Trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ người đóng thuế nào khác và do đó có thể đủ điều kiện là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu cha/mẹ của trẻ (hoặc người

khác mà trẻ được xác định là trẻ đủ điều kiện của người đó) không bắt buộc phải khai thuế thu nhập hoặc:

- Không nộp tờ khai thuế thu nhập, hoặc
- Nộp tờ khai thuế chỉ để xin hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp.

Ví dụ 1—Không bắt buộc khai thuế. Bạn chu cấp cho một người bạn không có quan hệ quyền thuộc với bạn và đứa trẻ 3 tuổi của người ấy, và hai người đã sống với bạn cả năm trong nhà của bạn. Bạn của bạn không có thu nhập, không bắt buộc phải khai thuế năm 2024 và không khai thuế cho năm 2024. Cả hai bạn của bạn và trẻ của người ấy đều là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng thử thách hỗ trợ.

Ví dụ 2—Nộp tờ khai thuế để yêu cầu hoàn thuế. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ bạn của bạn có \$1.500 tiền lương trong năm và thuế đã được khấu lưu từ

tiền lương của người ấy. Bạn của bạn khai thuế chỉ để xin hoàn thuế thu nhập đã khấu trừ và không yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được hay bất kỳ khoản tín thuế hoặc khấu trừ nào khác. Cả hai bạn và trẻ của người ấy đều là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu đáp ứng thử thách hỗ trợ.

Ví dụ 3—Yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được. Các dữ kiện tương tự như trong *Ví dụ 2*, ngoại trừ bạn của bạn có \$8.000 tiền lương trong năm và yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được trên tờ khai thuế. Con của bạn là trẻ đủ điều kiện của một người đóng thuế khác (bạn của bạn), vì vậy bạn không thể khai trẻ là thân nhân đủ điều kiện của bạn. Ngoài ra, bạn không thể khai bạn của bạn là thân nhân đủ điều kiện do thử thách tổng thu nhập, được giải thích ở phần sau.

Trẻ ở Canada hoặc Mexico. Bạn có thể khai trẻ là người phụ thuộc kể cả trong trường hợp trẻ sống ở Canada hoặc Mexico. Nếu trẻ không sống với bạn, trẻ không đáp ứng thử

thách xét tình trạng cư trú để trở thành trẻ đủ điều kiện của bạn. Tuy nhiên, trẻ vẫn có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn. Nếu những người mà trẻ sống cùng không phải là công dân Hoa Kỳ và không có thu nhập từ Hoa Kỳ, những người này không phải là “người đóng thuế,” thì trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ người đóng thuế nào khác. Nếu trẻ không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ người đóng thuế nào khác, trẻ là thân nhân đủ điều kiện của bạn khi đáp ứng thử thách tổng thu nhập và thử thách đánh giá hỗ trợ.

Bạn không thể khai người phụ thuộc đối với trẻ sống ở các quốc gia khác ngoài Canada hoặc Mexico, trừ khi trẻ là công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân người nước ngoài tại Hoa Kỳ hoặc người mang quốc tịch Hoa Kỳ. Có trường hợp ngoại lệ đối với con nuôi đã sống với bạn cả năm. Xem Thử thách công dân hoặc thường trú nhân ở phần trên.

Ví dụ. Bạn chu cấp cho tất cả các con của mình, 6, 8 và 12 tuổi, các cháu sống ở Mexico với cha/mẹ của bạn và không có thu nhập. Bạn độc thân và sống ở Hoa Kỳ. Cha/mẹ bạn không phải là công dân Hoa Kỳ và không có thu nhập Hoa Kỳ, vì vậy cha/mẹ của bạn không phải là “người đóng thuế.” Con của bạn không phải là trẻ đủ điều kiện của bạn vì các cháu không đáp ứng thử thách xét tình trạng cư trú. Nhưng vì các cháu không phải là trẻ đủ điều kiện của bất kỳ người đóng thuế nào khác, các cháu có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn và bạn có thể được phép khai các cháu là người phụ thuộc. Bạn cũng có thể khai cha/mẹ mình là người phụ thuộc nếu đáp ứng thử thách tổng thu nhập và thử thách đánh giá hỗ trợ.

Thử thách thành viên hộ gia đình hoặc mối quan hệ

Để đáp ứng thử thách này, một người phải:

1. Sống với bạn cả năm như một thành viên trong gia đình bạn, hoặc

2. Có quan hệ với bạn theo một trong những cách được liệt kê trong mục *Thân nhân không nhất thiết phải sống với bạn* ở phần sau.

Nếu trong năm có bất kỳ thời điểm nào người đó là vợ/chồng của bạn, thì người đó không thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn.

Thân nhân không nhất thiết phải sống với bạn. Một người có quan hệ với bạn theo bất kỳ cách nào sau đây không cần phải sống với bạn cả năm như một thành viên trong gia đình bạn để đáp ứng thử thách này.

- Con của bạn, con riêng của vợ/chồng bạn, hoặc con nuôi tạm hoặc hậu thế của bất kỳ người nào trong số họ (ví dụ: cháu của bạn). (Con nuôi hợp pháp được coi là con của bạn.)
- Anh em trai, chị em gái, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc con riêng của cha/mẹ của bạn.

- Cha, mẹ, ông bà hoặc tổ tiên trực hệ khác của bạn, nhưng không bao gồm cha mẹ nuôi.
- Cha dượng hoặc mẹ kế của bạn.
- Con trai hoặc con gái của anh/em trai hoặc chị/em gái của bạn.
- Con trai hoặc con gái của anh/em trai cùng cha khác mẹ/cùng mẹ khác cha hoặc chị/em gái cùng cha khác mẹ/cùng mẹ khác cha của bạn.
- Anh/em trai hoặc chị/em gái của cha hoặc mẹ bạn.
- Con rể, con dâu, cha vợ/cha chồng, mẹ vợ/mẹ chồng, anh/em rể hoặc chị/em dâu của bạn.

Bất kỳ mối quan hệ nào được thiết lập bởi hôn nhân sẽ không kết thúc khi qua đời hoặc ly hôn.

Ví dụ. Trong năm 2018, bạn và vợ/chồng của bạn bắt đầu chu cấp cho cha/mẹ không kết hôn của vợ/chồng bạn, Gene. Vợ/chồng của bạn qua đời năm 2023. Dù vợ/chồng của bạn đã qua đời, Gene vẫn tiếp tục đáp ứng thử thách này, kể cả khi Gene không sống cùng bạn. Bạn có thể khai Gene là người phụ thuộc nếu đáp ứng tất cả các thử thách khác, bao gồm thử thách tổng thu nhập và thử thách hỗ trợ.

Con nuôi tạm. Con nuôi tạm là một cá nhân được đưa tới sống với bạn bởi một cơ quan có thẩm quyền sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em hoặc theo bản án, án lệnh hoặc phán quyết khác của tòa án có thẩm quyền.

Tờ khai thuế chung. Nếu bạn khai thuế chung, người này có thể có quan hệ với bạn hoặc vợ/chồng bạn. Ngoài ra, người này không cần phải có quan hệ với người vợ/chồng cung cấp hỗ trợ.

Ví dụ, bạn cung cấp hơn nửa hỗ trợ cho cha/mẹ kế của vợ/chồng của bạn. , Cha/mẹ kế của vợ/ chồng của bạn có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn ngay cả khi người cha/mẹ kế không sống chung với bạn. Tuy nhiên, nếu bạn và vợ/chồng của bạn khai thuế riêng, cha/mẹ kế của vợ/chồng của bạn chỉ có thể là thân nhân đủ điều kiện của bạn nếu người cha/mẹ kế đó sống với bạn cả năm như một thành viên trong gia đình bạn.

Vắng mặt tạm thời. Một người được coi là sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn trong khoảng thời gian khi một trong hai người hoặc cả hai tạm thời vắng mặt vì những hoàn cảnh đặc biệt như:

- Bệnh tật,
- Giáo dục,
- Làm việc,
- Nghỉ dưỡng,
- Phục vụ trong quân ngũ, hoặc

- Bị giam giữ tại cơ sở dành cho trẻ vị thành niên.

Nếu người đó được đưa vào viện dưỡng lão trong một khoảng thời gian không xác định để chăm sóc y tế liên tục, trường hợp này được coi là vắng mặt tạm thời.

Qua đời hoặc sinh ra. Một người đã qua đời trong năm, nhưng sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn cho đến khi qua đời, sẽ đáp ứng thử thách này. Quy tắc này cũng áp dụng đối với trẻ được sinh ra trong năm và sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn trong suốt thời gian còn lại của năm. Thử thách này cũng được đáp ứng nếu trẻ sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn ngoại trừ khoảng thời gian bắt buộc nằm viện sau khi sinh.

Nếu người phụ thuộc của bạn qua đời trong năm và bạn đủ điều kiện để khai người đó là người phụ thuộc khi họ còn sống, bạn vẫn có thể khai người đó là người phụ thuộc.

Ví dụ. Cha/mẹ của bạn đáp ứng các thử thách để trở thành thân nhân đủ điều kiện của bạn qua đời ngày 15 tháng 1. . Bạn có thể khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn.

Vi phạm luật địa phương. Một người sẽ không đáp ứng thử thách này nếu tại thời điểm bất kỳ trong năm mối quan hệ giữa bạn và người đó vi phạm luật địa phương.

Ví dụ. Người quan trọng của bạn sống với bạn như một thành viên trong gia đình bạn cả năm. Tuy nhiên, mối quan hệ của bạn đã vi phạm luật ở tiểu bang nơi bạn sống vì người quan trọng của bạn đã kết hôn với người khác. Do đó, người quan trọng của bạn không đáp ứng thử thách này và bạn không thể khai người đó là người phụ thuộc.

Con nuôi. Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Thuật ngữ “con nuôi” bao gồm trẻ được sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng tại nhà bạn để làm con nuôi hợp pháp của bạn.

Anh chị em họ. Anh chị em họ của bạn phải sống với bạn cả năm như một thành viên trong gia đình bạn để đáp ứng thử thách này. Anh chị em họ là hậu thế của anh/em trai hoặc chị/em gái của cha hoặc mẹ bạn.

Thử thách tổng thu nhập

Để đáp ứng thử thách này, tổng thu nhập của một người trong năm phải dưới \$5.050.

Định nghĩa tổng thu nhập. Tổng thu nhập bao gồm tất cả thu nhập dưới dạng tiền, tài sản và dịch vụ không được miễn thuế.

Trong hoạt động kinh doanh sản xuất, buôn bán hoặc khai thác mỏ, tổng thu nhập là tổng doanh thu thuần trừ đi giá vốn hàng bán, cộng với mọi thu nhập khác từ hoạt động kinh doanh.

Tổng các khoản thu từ bất động sản cho thuê được tính vào tổng thu nhập. Không khấu trừ thuế, tiền sửa chữa hoặc các chi phí khác khi xác định tổng thu nhập từ tài sản cho thuê.

Tổng thu nhập bao gồm phần của một đối tác trong tổng thu nhập từ hình thức hợp tác kinh doanh (không tính trên thu nhập ròng).

Tổng thu nhập còn bao gồm tất cả các khoản trợ cấp thất nghiệp chịu thuế, phúc lợi an sinh xã hội chịu thuế và một số khoản tiền nhận được như là trợ cấp học bổng và nghiên cứu. Học bổng mà học sinh nhận được và được sử dụng để trả học phí, lệ phí, mua đồ dùng học tập, sách và thiết bị cần thiết cho những khóa học cụ thể thường không được tính vào tổng thu nhập. Để tìm hiểu thêm thông tin về học bổng, xem chương 8.

Người phụ thuộc khuyết tật làm việc tại xưởng che chở. Cho mục đích xem xét thử thách tổng thu nhập, tổng thu nhập của một cá nhân bị khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn vào bất kỳ thời điểm nào trong năm không bao gồm thu nhập từ các dịch vụ mà cá nhân đó thực hiện tại nơi huấn luyện cho người khuyết tật. Các dịch vụ chăm sóc y tế được cung cấp tại nơi huấn luyện phải là lý do

chính khiến cá nhân này làm việc ở đây.
Ngoài ra, thu nhập phải bắt nguồn từ các hoạt động tại nơi huấn nghiệp gắn liền với hoạt động chăm sóc y tế.

“Xưởng che chở” là trường học:

- Tổ chức hướng dẫn hoặc đào tạo đặc biệt, được thiết kế để giảm nhẹ tình trạng khuyết tật của cá nhân; và
- Được điều hành bởi một số tổ chức được miễn thuế hoặc bởi tiểu bang, lãnh thổ của Hoa Kỳ, phân khu chính trị thuộc tiểu bang hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, hoặc Đặc khu Columbia.

Khuyết tật vĩnh viễn và hoàn toàn được định nghĩa trong mục *Trẻ đủ điều kiện*, ở phần trên.

Thử thách hỗ trợ (để thành thân nhân đủ điều kiện)

Để đáp ứng thử thách này, thông thường bạn phải chu cấp hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ của một người trong năm theo niên lịch.

Tuy nhiên, nếu hai người trở lên cùng chu cấp, nhưng không ai chu cấp hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ của một người, Xem Thỏa thuận cấp dưỡng đa phương ở phần sau.

Cách xác định liệu bạn có đáp ứng thử thách hỗ trợ hay không. Bạn xác định mình có chu cấp hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ của một người hay không bằng cách so sánh số tiền bạn đã đóng góp để hỗ trợ cho người đó với tổng số tiền hỗ trợ mà người đó nhận được từ tất cả các nguồn. Tổng số tiền hỗ trợ bao gồm số tiền mà người đó tự chu cấp cho bản thân.

Bạn có thể sử dụng Bảng tính 3-1 để xác định liệu bạn có chu cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ của một người hay không.

Nguồn tiền riêng của một người không được sử dụng để hỗ trợ. Các nguồn tiền riêng của một người không được tính là tiền hỗ trợ trừ trường hợp nguồn tiền đó được sử dụng cho mục đích này.

Ví dụ. Cha/mẹ của bạn đã nhận được \$2.400 tiền phúc lợi an sinh xã hội và \$300 tiền lãi, trả \$2.000 cho chỗ ở và \$400 để giải trí, và gửi tiết kiệm \$300.

Mặc dù cha/mẹ của bạn nhận được tổng cộng \$2.700 ($\$2.400 + \300), cha/mẹ của bạn chỉ trả \$2.400 ($\$2.000 + \400) để chu cấp cho bản thân. Nếu bạn đã chi hơn \$2.400 để chu cấp cho cha/mẹ của bạn và không có nhận được khoản hỗ trợ nào khác, bạn đã chu cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ của cha/mẹ của bạn.

Tiền lương của trẻ được sử dụng để tự chu cấp. Bạn không thể tính khoản hỗ trợ mà trẻ tự chi trả từ tiền lương của mình vào phần đóng góp hỗ trợ của bạn, kể cả khi bạn là người trả lương.

Năm cung cấp hỗ trợ. Năm bạn cung cấp hỗ trợ là năm bạn trả tiền hỗ trợ, kể cả khi bạn trả tiền hỗ trợ bằng tiền đi vay mà bạn hoàn trả vào năm sau đó.

Nếu bạn sử dụng năm theo lịch tài chính để báo cáo thu nhập, bạn phải cung cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ của người phụ thuộc trong năm theo niên lịch mà năm theo lịch tài chính của bạn bắt đầu.

Tiền phân bổ cho người phụ thuộc của thành viên Lực lượng Vũ trang. Phần tiền phân bổ do chính phủ đóng góp và phần trích từ tiền lương quân đội của bạn đều được coi là do bạn chu cấp khi xác định bạn có chu cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ hay không. Nếu tiền phân bổ của bạn được sử dụng để hỗ trợ những người không phải những người mà bạn chỉ định, bạn có thể khai họ là người phụ thuộc nếu đủ điều kiện.

Ví dụ. Bạn đang phục vụ trong Lực lượng Vũ trang. Bạn ủy quyền phân bổ tiền cho người cha/mẹ còn lại của mình và người cha/mẹ còn

lại dùng số tiền này để chu cấp cho bản thân và anh chị em của họ. Nếu tiền phân bổ chiếm hơn một nửa tiền hỗ trợ của mỗi người, bạn có thể khai mỗi người trong số họ là người phụ thuộc, nếu họ đủ điều kiện, mặc dù bạn chỉ ủy quyền phân bổ tiền cho cha/mẹ còn lại của mình.

Trợ cấp nhà ở quân đội được miễn thuế.

Các khoản trợ cấp này được đối xử giống như tiền phân bổ cho người phụ thuộc khi tính toán tiền hỗ trợ. Tiền lương phân bổ và trợ cấp nhà ở cơ bản được miễn thuế đều được coi là tiền hỗ trợ do bạn chu cấp.

Thu nhập được miễn thuế. Khi tính toán tổng số tiền hỗ trợ của một người, hãy tính cả thu nhập được miễn thuế, tiền tiết kiệm và tiền đi vay được dùng để hỗ trợ người đó. Thu nhập được miễn thuế bao gồm một số khoản phúc lợi an sinh xã hội, trợ cấp xã hội, tiền bảo hiểm nhân thọ không chịu thuế, tiền phân bổ cho gia đình của thành viên Lực

lượng Vũ trang, hưu bổng không chịu thuế và tiền lãi được miễn thuế.

Ví dụ 1. Bạn chu cấp \$4.000 để hỗ trợ cho cha/mẹ mình trong năm. Cha/mẹ của bạn có \$600 thu nhập kiếm được, \$4.800 phúc lợi an sinh xã hội không chịu thuế và \$200 tiền lãi được miễn thuế và tất cả số tiền này dùng để chu cấp cho bản thân. Bạn không thể khai cha/mẹ mình là người phụ thuộc vì \$4.000 mà bạn chu cấp không chiếm hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ của cha/mẹ của bạn là \$9.600 ($\$4.000 + \$600 + \$4.800 + \200).

Ví dụ 2. Anh chị em của bạn có một khoản vay sinh viên trị giá \$2.500 và sử dụng số tiền này để trả học phí đại học. Anh chị em của bạn chịu trách nhiệm về khoản vay này. Bạn cung cấp \$2.000 để hỗ trợ cho người đó. Bạn không thể khai người đó là người phụ thuộc vì bạn cung cấp ít hơn một nửa số tiền hỗ trợ của người đó.

Phúc lợi an sinh xã hội. Nếu một cặp vợ chồng nhận trợ cấp thông qua chi phiếu được trả cho cả hai người, một nửa tổng số tiền này được coi là tiền hỗ trợ cho mỗi người, trừ trường hợp họ có thể chứng minh khác đi.

Nếu trẻ nhận phúc lợi an sinh xã hội và sử dụng số tiền này để hỗ trợ cho bản thân thì khoản trợ cấp đó được coi là do trẻ tự chu cấp.

Hỗ trợ của tiểu bang (trợ cấp xã hội, phiếu thực phẩm, nhà ở, v.v.). Các khoản trợ cấp do tiểu bang cung cấp cho những người có hoàn cảnh khó khăn thường được coi là tiền hỗ trợ của tiểu bang. Tuy nhiên, các khoản thanh toán dựa trên nhu cầu của người nhận sẽ không được coi là được sử dụng hoàn toàn để hỗ trợ cho người đó nếu có thể chứng minh rằng một phần của những khoản thanh toán này không được sử dụng cho mục đích đó.

TANF và các khoản thanh toán khác của chính phủ. Theo các quy định được đề xuất của Bộ Tài chính, nếu bạn nhận được khoản thanh toán TANF hoặc các khoản thanh toán tương tự khác và sử dụng các khoản thanh toán đó để hỗ trợ người khác, thì các khoản thanh toán đó được coi là khoản hỗ trợ mà bạn cung cấp cho người đó, chứ không phải là khoản hỗ trợ do chính phủ hoặc bên thứ ba khác cung cấp.

Chăm sóc nuôi dưỡng. Các khoản thanh toán mà bạn nhận được để chu cấp cho con nuôi tạm từ cơ quan sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em được coi là tiền hỗ trợ do cơ quan này cung cấp. Xem Các khoản thanh toán và chi phí chăm sóc nuôi dưỡng, ở phần trên.

Nhà cho người cao tuổi. Nếu bạn trả trước một lần tiền dịch vụ nhà cho người cao tuổi để chăm sóc thân nhân của bạn đến cuối đời và số tiền được thanh toán dựa trên tuổi thọ của người đó, số tiền hỗ trợ mà bạn chu cấp

mỗi năm bằng số tiền trả trước một lần chia cho tuổi thọ của thân nhân. Số tiền hỗ trợ mà bạn chu cấp còn bao gồm bất kỳ khoản tiền nào khác mà bạn đã cung cấp trong năm.

Tổng số tiền hỗ trợ

Để xác định liệu bạn có chu cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ của một người hay không, trước tiên bạn phải xác định tổng số tiền hỗ trợ được cung cấp cho người đó. Tổng số tiền hỗ trợ bao gồm số tiền được chi trả để cung cấp thực phẩm, chỗ ở, quần áo, giáo dục, chăm sóc y tế và nha khoa, giải trí, phương tiện đi lại và các nhu cầu cần thiết tương tự.

Thông thường, số tiền của một khoản mục hỗ trợ là chi phí phát sinh để cung cấp khoản mục đó. Đối với chỗ ở, số tiền hỗ trợ là giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở.

Các chi phí không liên quan trực tiếp đến bất kỳ thành viên nào trong hộ gia đình, ví dụ như chi phí thực phẩm cho hộ gia đình, phải

được chia cho các thành viên trong hộ gia đình.

Ví dụ 1. Một cặp vợ chồng chung sống cùng hai con của họ và một người cha/mẹ. Người cha/mẹ nhận được \$2.400 phúc lợi an sinh xã hội và dùng số tiền này để chi trả cho quần áo, phương tiện đi lại và giải trí. Người cha/mẹ không có thu nhập nào khác. Tổng chi phí thực phẩm của cặp vợ chồng là \$5.200. Họ trả \$1.200 chi phí thuốc men và y tế cho người cha/mẹ. Giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở được cung cấp cho người cha/mẹ là \$1.800 một năm, dựa trên giá cho thuê của những chỗ ở có điều kiện tương tự. Tính tổng số tiền hỗ trợ của người cha/mẹ như sau.

Giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở	\$ 1.800
Quần áo, phương tiện đi lại và giải trí	2.400
Chi phí y tế	1.200
Thực phẩm (1/5 của \$5.200)	<u>1.040</u>

Tổng số tiền hỗ trợ..... **\$6.440**

Tiền hỗ trợ mà cặp vợ chồng cung cấp, \$4.040 (\$1.800 chỗ ở + \$1.200 chi phí y tế + \$1.040 thực phẩm), chiếm hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ \$6.440 của người cha/mẹ.

Ví dụ 2. Cha mẹ của bạn, Aubrey và Bailey, sống với bạn, vợ/chồng và hai con bạn trong căn nhà mà bạn sở hữu. Giá trị cho thuê hợp lý của phần chỗ ở dành cho cha mẹ bạn là \$2.000 một năm (\$1.000 mỗi người), bao gồm đồ chi phí nội thất và dịch vụ tiện ích. Aubrey nhận được \$4.200 tiền hưu bổng không chịu thuế, Aubrey dùng số tiền này để chi trả các khoản hỗ trợ như quần áo, phương tiện đi lại và giải trí cho bản thân Aubrey và Bailey với mức bằng nhau. Tổng chi phí thực phẩm của bạn cho hộ gia đình là \$6.000. Giá trị hóa đơn điện, nước, sưởi ấm của bạn là \$1.200. Bailey có \$600 chi phí năm viện và y tế mà bạn đã trả trong năm. Tính tổng số tiền hỗ trợ của cha mẹ bạn như sau.

Hỗ trợ được cung cấp	Aubrey	Bailey
Giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở	\$1.000	\$1.000
Hưu bổng được dùng để hỗ trợ cho họ	2.100	2.100
Thực phẩm (1/6 của \$6.000) ...	1.000	1.000
Chi phí y tế cho Bailey		600
Tổng số tiền hỗ trợ của cha mẹ.....	\$4.100	\$4.700

Bạn phải áp dụng thử thách đánh giá hỗ trợ riêng cho từng người. Bạn chu cấp \$2.000 (\$1.000 chỗ ở + \$1.000 thực phẩm) trong tổng số tiền hỗ trợ \$4.100 của Aubrey – ít hơn một nửa. Bạn chu cấp \$2.600 cho Bailey (\$1.000 chỗ ở + \$1.000 thực phẩm + \$600 y tế) – hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ \$4.700

của Bailey. Bạn đáp ứng thử thách hỗ trợ đối với Bailey, nhưng không đáp ứng thử thách này đối với Aubrey. Chi phí dịch vụ tiện ích và sưởi ấm được tính vào giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở, vì vậy chi phí này không được xem xét riêng.

Chỗ ở. Nếu bạn cung cấp chỗ ở cho một người, bạn được coi là cung cấp khoản hỗ trợ tương đương với giá trị cho thuê hợp lý của căn phòng, căn hộ, căn nhà hoặc nơi cư trú khác mà người đó sống. Giá trị cho thuê hợp lý bao gồm chi phí sử dụng đồ nội thất và đồ gia dụng cũng như chi phí sưởi ấm và các dịch vụ tiện ích khác được cung cấp.

Định nghĩa giá trị cho thuê hợp lý. Giá trị cho thuê hợp lý là số tiền mà bạn có thể mong đợi nhận được một cách hợp lý từ người lạ cho cùng loại hình chỗ ở. Giá trị này được sử dụng thay cho các chi phí thực tế như thuế, lãi vay, khấu hao, sơn, bảo hiểm, tiện ích cùng chi phí đồ nội thất và đồ gia dụng.

Trong một số trường hợp, giá trị cho thuê hợp lý có thể bằng giá thuê đã trả.

Nếu bạn cung cấp toàn bộ chi phí chỗ ở, số tiền hỗ trợ mà bạn chu cấp là giá trị cho thuê hợp lý của căn phòng mà người đó sử dụng hoặc một phần giá trị cho thuê hợp lý của toàn bộ nơi cư trú nếu người đó sử dụng toàn bộ căn nhà của bạn. Nếu bạn không cung cấp toàn bộ chi phí chỗ ở, tổng giá trị cho thuê hợp lý phải được chia dựa trên số tiền cho nơi ở mà bạn cung cấp. Nếu bạn chỉ cung cấp một phần và người đó cung cấp phần còn lại, giá trị cho thuê hợp lý phải được chia cho cả hai người theo số tiền mà mỗi người cung cấp.

Ví dụ. Cha mẹ bạn sống miễn phí trong căn nhà mà bạn sở hữu. Căn nhà có giá trị cho thuê hợp lý là \$5.400 một năm và được trang bị nội thất, bao gồm giá trị cho thuê hợp lý là \$3.600 cho căn nhà và \$1.800 cho đồ nội thất. Giá trị cho thuê hợp lý không bao gồm chi phí sưởi ấm và các dịch vụ tiện ích khác.

Nhà có đầy đủ nội thất thuộc sở hữu của cha mẹ bạn. Bạn trả \$600 hóa đơn tiện ích cho họ. Chi phí dịch vụ tiện ích thường không được tính vào tiền thuê nhà ở khu vực mà cha mẹ bạn sống. Do đó, tổng giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở là \$6.000 (\$3.600 giá trị cho thuê hợp lý của căn nhà không có đồ đạc + \$1.800 dành cho đồ nội thất do cha mẹ bạn cung cấp + \$600 chi phí dịch vụ tiện ích) trong đó bạn được coi là đã cung cấp \$4.200 (\$3.600 + \$600).

Người sống trong nhà riêng của mình.

Tổng giá trị cho thuê hợp lý của căn nhà mà một người sở hữu được coi là khoản hỗ trợ do người đó đóng góp.

Sống với ai đó không phải trả tiền thuê nhà. Nếu bạn sống với một người trong nhà của người đó mà không phải trả tiền thuê, bạn phải giảm số tiền mà bạn cung cấp để hỗ trợ cho người đó bằng giá trị cho thuê hợp lý của chỗ ở mà người đó cung cấp cho bạn.

Tài sản. Tài sản được cung cấp để hỗ trợ được tính bằng giá trị thị trường hợp lý của tài sản đó. Giá trị thị trường hợp lý là giá bán của tài sản trên thị trường. Đây là mức giá thỏa thuận giữa người mua và người bán có thiện chí, không bắt buộc phải hành động và cả hai đều có kiến thức hợp lý về các sự kiện liên quan.

Chi phí vốn. Tài sản cố định, ví dụ như đồ nội thất, đồ gia dụng và ô tô mua cho một người trong năm có thể được tính vào tổng số tiền hỗ trợ trong một số trường hợp nhất định.

Các ví dụ dưới đây cho biết khi nào tài sản cố định được hoặc không được tính vào tiền hỗ trợ.

Ví dụ 1. Bạn mua một chiếc máy cắt cỏ trị giá \$200 cho đứa con 13 tuổi của mình. Con được giao nhiệm vụ cắt tỉa bãi cỏ. Vì máy cắt cỏ mang lại lợi ích cho tất cả các thành viên trong gia đình, không tính chi phí máy cắt cỏ vào tiền hỗ trợ cho con bạn.

Ví dụ 2. Bạn mua một chiếc tivi trị giá \$150 làm quà sinh nhật cho đứa con 12 tuổi của mình. Tivi được đặt trong phòng ngủ của con. Bạn có thể tính chi phí mua tivi vào tiền hỗ trợ cho con bạn.

Ví dụ 3. Bạn trả \$5.000 mua xe và đăng ký xe dưới tên bạn. Bạn và trẻ 17 tuổi của bạn sử dụng chiếc xe với mức ngang nhau. Vì bạn sở hữu chiếc xe và không tặng cho trẻ của bạn để sử dụng riêng, không tính chi phí xe vào tổng số tiền hỗ trợ của trẻ của bạn. Tuy nhiên, bạn có thể tính các chi phí phụ để vận hành chiếc xe vì lợi ích của con vào tiền hỗ trợ của trẻ của bạn.

Ví dụ 4. Trẻ 17 tuổi của bạn sử dụng tiền cá nhân để mua một chiếc xe với giá \$4.500. Bạn chu cấp phần còn lại tiền hỗ trợ của trẻ, \$4.000. Vì chiếc xe do trẻ của bạn mua và sở hữu nên giá trị thị trường hợp lý của chiếc xe (\$4.500) phải được tính vào tiền hỗ trợ của trẻ. Trẻ đã cung cấp hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ \$8.500 của bản thân (\$4.500 +

\$4.000), vì vậy trẻ không phải trả đủ điều kiện của bạn. Bạn đã không chu cấp hơn một nửa tổng số tiền hỗ trợ của trẻ, vì vậy trẻ không phải là thân nhân đủ điều kiện của bạn. Bạn không thể khai trẻ này là người phụ thuộc.

Phí bảo hiểm y tế. Phí bảo hiểm y tế mà bạn trả, bao gồm phí bảo hiểm Medicare bổ sung, được tính vào tiền hỗ trợ mà bạn cung cấp.

Quyền lợi bảo hiểm y tế. Các quyền lợi bảo hiểm y tế, bao gồm quyền lợi Medicare cơ bản và bổ sung, không phải là một phần của hỗ trợ.

Các khoản thanh toán học phí và phụ cấp của GI Bill. Số tiền mà các cựu chiến binh nhận được của GI Bill để thanh toán học phí và trợ cấp khi họ đi học được tính vào tổng số tiền hỗ trợ.

Ví dụ. Trong năm, trẻ của bạn nhận được \$2.200 từ chính phủ theo GI Bill. Trẻ sử dụng số tiền này cho việc học của mình. Bạn cung

cấp số tiền hỗ trợ còn lại của trẻ, \$2.000. Vì quyền lợi GI được tính vào tổng số tiền hỗ trợ, tổng số tiền hỗ trợ của trẻ là \$4.200 (\$2.200 + \$2.000). Bạn không chu cấp hơn một nửa số tiền hỗ trợ của trẻ.

Chi phí chăm sóc trẻ em. Nếu bạn trả tiền cho ai đó để cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em hoặc người phụ thuộc, bạn có thể tính các khoản thanh toán này vào số tiền mà bạn đã cung cấp để hỗ trợ cho con hoặc người phụ thuộc bị khuyết tật, kể cả khi bạn yêu cầu tín thuế cho các khoản thanh toán này. Để tìm hiểu thông tin về tín thuế, xem Ấn phẩm 503.

Các khoản mục hỗ trợ khác. Các khoản mục khác có thể được coi là tiền hỗ trợ tùy theo dữ kiện thực tế trong từng trường hợp.

Không tính vào tổng số tiền hỗ trợ

Các khoản mục sau không được tính vào tổng số tiền hỗ trợ.

1. Thuế thu nhập liên bang, tiểu bang và địa phương do một người trả từ thu nhập của bản thân.
2. Thuế an sinh xã hội và Medicare do cá nhân trả từ thu nhập của bản thân.
3. Phí bảo hiểm nhân thọ.
4. Chi phí tang lễ.
5. Học bổng mà con bạn nhận được nếu con là học sinh.
6. Khoản thanh toán cho Hỗ trợ giáo dục cho những Người còn lại và Người phụ thuộc được sử dụng để hỗ trợ cho trẻ nhận được các khoản trợ cấp này.

Thỏa thuận cấp dưỡng đa phương

Trong một số trường hợp, không ai cung cấp hơn một nửa tiền hỗ trợ của một người. Thay vào đó, hai hoặc nhiều người, mỗi người trong số đó có thể khai người đó là người phụ thuộc, nhưng về thử thách đánh giá hỗ trợ,

tất cả họ đã cung cấp nhiều hơn một nửa số tiền hỗ trợ của người đó.

Khi tình huống này xảy ra, bạn có thể thỏa thuận rằng bất kỳ ai trong số bạn cung cấp hơn 10% số tiền hỗ trợ của người đó, nhưng chỉ một người, sẽ có thể khai người đó là người phụ thuộc. Mỗi người trong số những người còn lại phải ký tuyên bố đồng ý không khai người đó là người phụ thuộc trong năm. Người khai người đó là người phụ thuộc phải lưu những tuyên bố có chữ ký này vào hồ sơ của mình. Tuyên bố cấp dưỡng đa phương của từng người đã đồng ý không khai người đó là người phụ thuộc phải được đính kèm tờ khai thuế của người khai người đó là người phụ thuộc. Có thể sử dụng Mẫu 2120 cho mục đích này.

Bạn có thể khai một người là người phụ thuộc theo thỏa thuận cấp dưỡng đa phương đối với người có quan hệ với bạn hoặc người đã sống với bạn cả năm như một thành viên trong gia đình bạn.

Ví dụ 1. Bạn, và anh chị em, Sam, Bobbi, Dani, chu cấp toàn bộ tiền hỗ trợ của cha/mẹ bạn trong năm. Bạn chu cấp 45%, Sam chu cấp 35%, và Bobbi và Dani mỗi người chu cấp 10%. Bạn hoặc Sam có thể khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc; những người kia phải ký tuyên bố đồng ý không khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc. Người khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc phải đính kèm Mẫu 2120, hoặc một tờ khai tương tự, vào hồ sơ của họ và phải giữ tuyên bố có chữ ký của người kia trong hồ sơ của mình. Vì cả hai Bobbi và Dani không cung cấp nhiều hơn 10% số tiền hỗ trợ, cả hai không thể khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc và không phải ký tuyên bố.

Ví dụ 2. Bạn và anh chị em của bạn mỗi người chu cấp 20% số tiền hỗ trợ cho cha/mẹ bạn trong năm. 60% số tiền hỗ trợ còn lại của cha/mẹ của bạn do hai người khác không có quan hệ quyền thuộc với bà cung cấp ở mức ngang nhau. Cha/mẹ của bạn không sống với

họ. Vì hơn một nửa số tiền hỗ trợ của cha/mẹ của bạn được cung cấp bởi những người không đủ điều kiện khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc, không ai có thể khai cha/mẹ của bạn là người phụ thuộc.

Thử thách hỗ trợ cho con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau)

Trong hầu hết các trường hợp, con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) sẽ là trẻ đủ điều kiện của một trong hai người. Xem phần Con của cha mẹ đã ly hôn hoặc ly thân (hoặc cha mẹ sống xa nhau) trong mục *Trẻ đủ điều kiện* ở phần trên. Tuy nhiên, nếu trẻ không đáp ứng yêu cầu để trở thành trẻ đủ điều kiện của cha hoặc mẹ, trẻ có thể là thân nhân đủ điều kiện của một trong hai người. Nếu bạn nghĩ rằng trường hợp này có thể áp dụng với bạn, xem Ấn phẩm 501.

Số An sinh Xã hội (SSN) cho Người phụ thuộc

Bạn phải khai SSN của bất kỳ người phụ thuộc nào mà bạn liệt kê trong phần *Dependents (Người phụ thuộc)* của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR.



Nếu bạn không khai SSN của người phụ thuộc khi được yêu cầu, hoặc nếu bạn khai SSN không chính xác, một số quyền lợi thuế nhất định có thể không được cho phép.

Không có SSN. Nếu một người mà bạn muốn khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn không có SSN, bạn hoặc người đó phải nộp đơn xin cấp SSN càng sớm càng tốt bằng cách nộp Mẫu SS-5, Đơn xin cấp thẻ An sinh Xã hội, tới Sở An sinh Xã hội (Social Security Administration, SSA). Bạn có thể lấy Mẫu SS-5 trực tuyến tại [SSA.gov/forms/ss-5.pdf](https://ssa.gov/forms/ss-5.pdf) ([tiếng Anh](#)) hoặc tại văn phòng SSA địa phương.

Thường mất khoảng 2 tuần để nhận SSN sau khi SSA có tất cả những thông tin cần thiết. Nếu bạn không có SSN cần thiết trước ngày đến hạn khai thuế, bạn có thể nộp Mẫu 4868 để gia hạn thời gian khai thuế.

Sinh và mất trong năm 2024. Nếu con bạn được sinh ra rồi qua đời trong năm 2024 và bạn không có SSN cho con, bạn có thể đính kèm bản sao giấy khai sinh, giấy chứng tử hoặc hồ sơ bệnh viện của con. Tài liệu phải cho thấy con còn sống khi sinh. Với trường hợp này, điền “DIED (ĐÃ QUA ĐỜI)” vào cột (2) trong phần *Dependents (Người phụ thuộc)* trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR của bạn.

Người nước ngoài hoặc người được nhận làm con nuôi không có SSN. Nếu người phụ thuộc của bạn không có và không thể xin cấp SSN, bạn phải dùng Mã số thuế cá nhân (ITIN) hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) thay cho SSN.

Mã số thuế cho người nước ngoài. Nếu người phụ thuộc của bạn là thường trú nhân người nước ngoài hoặc không thường trú không có và không đủ điều kiện xin cấp SSN, người phụ thuộc của bạn phải nộp đơn đăng ký ITIN. Để tìm hiểu chi tiết về cách đăng ký, xem Mẫu W-7, Đơn xin cấp Mã số thuế Cá nhân của IRS.

Mã số thuế cho người được nhận làm con nuôi. Nếu bạn có trẻ được một cơ quan sắp xếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em có thẩm quyền sắp xếp ở cùng bạn, bạn có thể khai trẻ là người phụ thuộc. Tuy nhiên, nếu bạn không thể xin cấp SSN hoặc ITIN cho trẻ, bạn phải xin IRS cấp ATIN cho trẻ. Xem Mẫu W-7A, Đơn xin cấp Mã số thuế cho việc nhận con nuôi đang chờ xử lý ở Hoa Kỳ, để tìm hiểu chi tiết.

Trang này cố ý để trống